TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **516**/2026/HS-ST.
Ngày: 15/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đời.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương;

Ông Vũ Song Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tiếp Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 579/2026/QĐST-HS ngày 17/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 20/02/1980 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: E Đường A, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 349 đường N, Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; Cha tên Nguyễn Văn V (sinh năm 1957), Mẹ tên Trần Thị M (sinh năm 1958); vợ tên Trương Thị Hoàng O (sinh năm 1982), có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Phạm Minh D (chết), có người đại diện hợp pháp (con ruột): Ông Phạm Trường T, sinh năm 1961. Địa chỉ: 1 đường N, khu phố Ô, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô tải hiệu Huyndai Mighy II màu trắng, biển số 89C-024.60, đi lùi xe vào bên trong kho bãi tại khu đất trống (địa chỉ E đường Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy hàng mủ nhựa phế liệu chở giao cho khách. Khi đang điều khiển xe đi lùi trên đường mòn nội bộ phía trong kho bãi (cách cổng kho khoảng 150m) thì xảy ra va chạm với ông Phạm Minh D ở nhà không số trong kho bãi đi bộ ra đường mòn. Lúc này anh Phạm Trường H1 là cháu nội của ông D đi ra thấy sự việc nên la lớn kêu H dừng xe lại. Thấy vậy H dừng xe lại và xuống kiểm tra thì phát hiện ông D đang được anh H1 kéo ra khỏi xe, bị thương ở chân trái và vẫn còn tỉnh táo. Sau đó H cùng anh H1 đưa ông D đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Đến 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc H được thông báo ông D đã tử vong tại bệnh viện nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1559-24/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an Thành pố H2 kết luận nguyên nhân chết của ông D: Do chấn thương ngực, bụng, chậu kín; trong máu không tìm thấy cồn, ma túy; trong máu và chất dạ dày tìm thấy A (P), M1 (thuốc an thần nhóm benzodiazepines).

Tại Bản Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận về dấu vết, chiều hướng dấu vết va chạm như sau: "*1. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô tải biển số 89C-024.60: Dấu vết trượt sạch bụi dạng các đường song song mặt ngoài bên trái phía sau thành thùng xe ô tô tải biển số 89C-024,60 có chiều từ sau về trước từ phải sang trái phù hợp va chạm với nạn nhân ở trạng thái đứng. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 89C-024.60 và nạn nhân. Dấu vết trượt sạch bụi đất dạng các đường song song mặt sau cùng sau chắn bùn bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 89C-024.60 có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới phù hợp va chạm với nạn nhân khi nạn nhân ngã xuống đường.*

2. Khi xảy ra tai nạn, xe ô tô tải biển số 89C-024.60 có trạng thái chuyển động lùi thẳng trên đoạn đường đất nội bộ theo hướng từ đầu Hẻm E đường Đ vào đường đất nội bộ".

Khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Ngọc H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định và không có nồng độ cồn trong cơ thể. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện phù hợp với các kết quả giám định nêu trên. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số: 519/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "*Vô ý làm chết người*" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), sau đây viết là BLHS.

*** Tại phiên tòa**:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, lời nhận tội của bị cáo cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Không có; về án phí, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định; về trách nhiệm dân sự, do đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ, có đơn xin bãi nại, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận mình có tội; đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt khoan hồng nhất cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà, có cơ hội đi làm kiếm thu nhập, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với tang chứng, vật chứng; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Xét nguyên nhân ông Phạm Minh D tử vong: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô tải hiệu Huyndai Mighy II màu trắng, biển số 89C-024.60, đi lùi xe vào bên trong kho bãi tại khu đất trống, địa chỉ E đường Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đang điều khiể xe đi lùi trên đường mòn nội bộ phía trong kho bãi thì xảy ra va chạm với ông Phạm Minh D trong kho bãi đi bộ ra đường mòn. Lúc này anh Phạm Trường H1 là cháu nội của ông D đi ra thấy sự việc nên la lớn kêu H dừng xe lại. Thấy vậy, H dừng xe lại và xuống kiểm tra thì phát hiện ông D bị thương ở chân trái và vẫn còn tỉnh táo. Sau đó H cùng anh H1 đưa ông D đên Bệnh viện Đ cấp cứu. Đến 15 giờ cùng ngày, H được thông báo ông D đã tử vong tại bệnh viện.

Sự việc cũng như nguyên nhân chết của ông D được thể hiện tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1559-24/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H2 và Bản Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Xét nguyên nhân dẫn đến ông D tử vong, thấy rằng: Nguyễn Ngọc H khi điều khiển xe ô tô biển số 89C-024.60 đi lùi bên trong kho bãi tại khu đất trống, do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi lùi xe nên đã để bên trái phía sau thành thùng xe va chạm với ông Phạm Minh D đang đi bộ phía sau, hậu quả làm ông D tử vong. Nguyên nhân ông D tử vong được thể hiện tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1559-24/KL-KTHS ngày 23/02/2024 gồm: Do chấn thương ngực, bụng, chậu kín; trong máu không tìm thấy cồn, ma túy; trong máu và chất dạ dày tìm thấy A (P), M1 (thuốc an thần nhóm benzodiazepines). Xét lời khai của ông Phạm Trường T (con ruột của ông D) thể hiện ông D đã lớn tuổi (sinh năm 1937), có tiền sử bệnh tai biến, hay quên trước quên sau (lú lẫn do già yếu), có sử dụng thuốc an thần, sức khỏe rất yếu; do đó cộng với việc ông D bị té ngã, bị tác động do xe của bị cáo H va chạm chính là sự cộng hưởng dẫn đến ông D tử vong.

[2.3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo phải nhận thức được việc lùi xe tải trong môi trường xung quanh có khả năng có người đi lại, khu vực đường dân sinh là nguy hiểm, rủi ro có thể va chạm với người khác là rất lớn nhưng bị cáo quá tự tin và chủ quan vào việc làm của mình mà không thấy trước được hậu quả xảy ra nên đã vô ý thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan, không nhận thức trước được hậu quả xảy ra; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sống của người khác; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây ra hậu quả làm chết 01 người, do đó hành vi trên của bị cáo cũng như hậu quả do hành vi gây ra đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Vô ý làm chết người*" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản, luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần xem các tình tiết trên là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý và bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái; cũng như phân tích tại Mục [2.2], nguyên nhân bị hại tử vong cũng do sự cộng hưởng từ nhiều yếu tố khác như bị hại lớn tuổi, nhiều bệnh nền,.... Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục công việc, chăm lo cho gia đình.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét quá trình điều tra cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường khác, do đó Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025),

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Vô ý làm chết người".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(*Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo*).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2-TP.HCM;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 2-TP.HCM;
- Thi hành án hình sự; bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh), 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Danh Đời